

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Bà Đàm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Hoàng T1Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T1 sinh năm 1975, tại Bắc Ninh; nơi cư trú: số nhà B ngách H, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ **văn hóa**: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D và bà Trần Thị C; có vợ là Hồ Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 35/2007/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2007, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

2. Hoàng Trọng H1 sinh năm 1958, tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: số nhà B, đường L, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ **văn hóa**: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng N và bà Lê Thị T; có vợ là Hoàng Thị Y (đã ly hôn), vợ hai Nguyễn Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Bản án số 50/STHS ngày 22 tháng 11 năm 1993 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 18 tháng án tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Tham ô tài sản Xã hội chủ nghĩa”.

- Bản án số 11/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 1995, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp với 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản Xã hội chủ nghĩa” của bản án số 50/STHS ngày 22 tháng 11 năm 1993 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù.

- Ngày 06 tháng 4 năm 2000, Công an thị xã Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 chuyển tạm giam đến ngày 22 tháng 01 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đến ngày 04 tháng 02 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

3. Nguyễn Đức T2 sinh năm 1979, tại Bắc Ninh; nơi cư trú: số nhà B, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ **văn hóa**: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D và bà Trần Thị C; có vợ là Hoàng Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 03/2009/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

4. Tạ Ngọc H sinh năm 1990, tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà B ngách 2/1, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề

nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ **văn hóa**: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc H và bà Bùi Thị N; có vợ là Lã Thị Bích Pà 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

5. Nguyễn Văn V sinh năm 1978, tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà B1 ngách 2/1, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ **văn hóa**: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị M; vợ Ngô Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

6. Nguyễn Thị Ng sinh năm 1965, tại Nam Định; nơi cư trú: số nhà B2 ngách 2/1, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ **văn hóa**: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trần N và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Trần Ngọc N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

- *Người làm chứng*: chị Nguyễn Thị P và chị Hoàng Thị P “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/12/2021, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2 làm giỗ bố tại nhà Nguyễn Đức T1 số nhà B ngách H, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình nên có mời Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V đều trú tại đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình (là hàng xóm của T1) đến nhà ăn giỗ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn xong T1, T2, H, V đang ngồi uống nước tại phòng khách thì có Hoàng Trọng H1 sinh năm 1958, trú tại số nhà B đường L, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình (là anh rể T1) đến ngồi cùng thì T1 có rủ T2, H1, V và H đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền tại phòng khách nhà mình, cả nhóm đồng ý. Sau đó, T1 lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá có sẵn trong tủ giày nhà mình ra để cả nhóm đánh bạc. Các đối tượng thống

nhất hình thức chơi như sau, mỗi người chơi được chia ba lá bài và phải đặt vào giữa cH bạc 10.000 đồng gọi là tiền “chầu gà”, sau đó người chơi dựa vào số điểm của mình để đưa ra lựa chọn, nếu số điểm thấp người chơi có thể úp bài để bỏ lượt của mình và mất số tiền “chầu gà”, nếu theo thì người chơi sẽ theo 10.000 đồng hoặc “tố” nhưng không quá 100.000 đồng. Sau khi “tố” xong, người chơi sẽ lật bài, điểm của ai lớn hơn sẽ thắng ván bài đó và được hưởng toàn bộ số tiền “chầu gà” và số tiền những người đã đặt cược trước đó. Trước khi đánh bạc Nguyễn Đức T1 có số tiền 650.000 đồng, Nguyễn Đức T2 có số tiền 2.700.000 đồng, Tạ Ngọc H có số tiền 1.245.000 đồng, Nguyễn Văn V có số tiền 500.000 đồng và Hoàng Trọng H1 có số tiền 500.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H1 thua hết tiền nên đứng dậy ra về, còn lại T1, T2, H và V vẫn tiếp tục đánh bạc đến khoảng 12 giờ thì V cũng thua hết tiền nên cũng đứng dậy ra về. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1, T2, H thống nhất chuyển sang hình thức đánh bạc dưới hình thức “ba cây”, cách thức chơi là dùng bộ bài 36 lá sau khi bỏ đi các lá 10, J, Q, K. Các lá bài được chia cho mỗi người chơi ngẫu nhiên ba lá bài theo chiều ngược kim đồng hồ, quy định đặt chống cửa là từ 20.000 đồng trở lên, sau đó tính tổng điểm ba lá bài và chỉ lấy số hàng đơn vị để so sánh với người cầm chương, nếu điểm bằng nhau thì so sánh về chất thứ tự là rô, cơ, tép, bích. Nếu cả hai đều có rô thì theo thứ tự lớn nhất là Át rô, tiếp theo là chín rô, bé nhất là hai rô. Nếu cả hai không có rô thì so sánh hai lá bài có giá trị cao nhất là chín cơ, nhỏ nhất là Át bích. Người nào có số điểm lớn hơn người cầm chương thì được số tiền bằng với số tiền đặt cược ban đầu, còn ai được 10 điểm thì được nhân đôi số tiền đặt cược. Khoảng 14 giờ 15 phút thì V lại sang nhà T1 ngồi xem Tuấn, T2, H đánh bạc, đến khoảng 14 giờ 45 phút thì có Nguyễn Thị Ng sinh năm 1965, trú tại số nhà B2 ngách 2/1, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình (là hàng xóm của T1) đi làm về sang nhà T1 thì thấy V đang ở đấy nên Ng đã trả cho V số tiền 800.000 đồng (là tiền Ng trả tiền công làm cho V), sau khi nhận tiền từ Ng thì V trả cho T1 500.000 đồng (là tiền V vay T1 từ trước đó), còn lại 300.000 đồng V sử dụng để tiếp tục đánh bạc với T1, T2 và H, số tiền 500.000 đồng được V trả T1 cũng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khoảng 15 phút sau thì V thua hết tiền nên nghỉ và ngồi xem. Lúc này Ng có số tiền 20.000.000 đồng Ng lấy ra 670.000 đồng và vào đánh bạc ăn tiền cùng T1, T2 và H, số tiền 19.330.000 đồng còn lại Ng cất trong túi áo dài tay và để dưới gầm bàn uống

nước trong phòng khách nhà T1, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. T1, T2, H, Ng đánh bạc đến hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ Công tác Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá và số tiền 26.395.000 đồng gồm: (thu của Nguyễn Đức T1 2.300.000 đồng; Nguyễn Đức T 23.950.000 đồng, túi quần trước bên trái 280.000 đồng và trong ví số tiền 60.000 đồng; Tạ Ngọc H trong ví số tiền 25.000 đồng; Nguyễn Thị Ng số tiền 450.000 đồng ở dưới chiếu bạc và số tiền 19.330.000 đồng trong áo dài tay để dưới gầm bàn phòng khách Ng không sử dụng để đánh bạc). Ngoài ra còn thu giữ của Tạ Ngọc H 01 chiếc ví nam màu nâu có dòng chữ H2-Leather 100% và của Nguyễn Đức T2 01 ví nam màu nâu có dòng chữ H2-Leather. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tối ngày 04/12/2021, Hoàng Trọng H1 đã đến Công an thành phố Ninh Bình xin đầu thú. Tại Cơ quan điều tra H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Ng và Hoàng Trọng H1 đã khai báo thành khẩn hành vi **đánh bạc của mình và đồng bọn**. Cơ quan điều tra đã **điều tra làm rõ** số tiền T1, T2, H1, V và H sử dụng vào việc đánh bạc **ở giai đoạn** đánh liêng là 5.595.000 đồng; số tiền T1, T2, H và V sử dụng vào việc đánh bạc **ở giai đoạn** đánh ba cây là 6.395.000 đồng; số tiền T1, T2, H và Ng sử dụng vào việc đánh bạc **ở giai đoạn** đánh ba cây là 7.065.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, thời gian tạm giữ

từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 22 tháng 01 năm 2021 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021) quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% đến 7% thu nhập của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Tạ Ngọc H, bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.065.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ng số tiền 19.330.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng khai nhận ngày 04/12/2021 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại phòng khách của gia đình Nguyễn Đức T1 ở số nhà B, ngách H, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo cung xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra của các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 16 giờ 15 phút ngày 04/12/2021, tại phòng khách của gia đình Nguyễn Đức T1 ở số nhà B, ngách H, đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V, Hoàng Trọng H1 và Nguyễn Thị Ng có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, cụ thể:

- Trong thời gian bị cáo Hoàng Trọng H1 tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng với các bị cáo T1, T2, H, V thì tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.595.000 đồng. Do đó số tiền bị H1 đánh bạc được xác định là 5.595.000 đồng.

- Trong thời gian bị cáo Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng và ba cây với các bị cáo H1, T1, T2, H thì tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 6.395.000 đồng. Do đó số tiền bị V đánh bạc được xác định là 6.395.000 đồng.

- Sau khi bị cáo H1 và bị cáo V hết tiền nghỉ thì bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2 và Tạ Ngọc H tiếp tục đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây và có bị cáo Nguyễn Thị Ng vào tham gia chơi cho đến khi bị bắt; cơ quan điều tra đã làm rõ khi bị bắt các bị cáo đang đánh bạc với tổng số tiền là 7.065.000

đồng. Do đó số tiền đánh của các bị cáo T1, T2, H và Ng được xác định là 7.065.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo T1, T2, H1, H, V và Ng đã có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền trên 5.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả sáu bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, đánh ba cây được thua bằng tiền bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của của các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cần thiết.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không mang tính tổ chức vì các bị cáo tình cờ gặp nhau, rủ nhau đánh bạc là bột phát, đồng phạm mang tính chất giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Đức T1 là người khởi xướng, thực

hành tích cực do đó bị cáo là người có vai trò cao nhất trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng cùng tham gia và có vai trò ngang nhau.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng: cả 06 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Hoàng Trọng H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2 có bố và mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Hoàng Trọng H1 có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến, **quá trình điều tra bị cáo** **Hầu thủ hành vi phạm tội** nên áp dụng cho các bị cáo T1, T2, H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt:

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sự ăn năn hối cải của các bị cáo thể hiện tại phiên tòa, số tiền của mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo T1, T2 và H1 là những người có nhân thân xấu; bị cáo T1 là người khởi xướng; bị cáo H1 đã có hai lần bị xử lý về hình sự trong đó có một lần bị xét xử về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” nay lại tiếp tục đánh bạc. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T1 và bị cáo H1 mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo; riêng bị cáo T2 chỉ cần dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo H, V và Ng có nhân thân tốt, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 chiếc ví nam màu nâu thu giữ của Tạ Ngọc H và Nguyễn Đức T2. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo H và bị cáo T2, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H và bị cáo T2 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 7.065.000 đồng thu của các bị cáo, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 19.330.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Thị Ng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Hoàng Trọng H1 bị kết nhưng bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T1 và bị cáo Hoàng Trọng H1.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T2.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Đức T1, Hoàng Trọng H1, Nguyễn Đức T2, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; thời gian tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo T1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H1 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 22 tháng 01 năm 2022 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo H1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021) quy đổi thành 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, hàng tháng bị cáo T2 bị khấu trừ 5% thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo T2 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc H 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 22.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào quỹ Nhà nước số tiền 7.065.000 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ng số tiền 19.330.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 16/02/2022; ủy nhiệm chi lập ngày 16/02/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức T2, Tạ Ngọc H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Trọng H1.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (17/3/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP.Ninh Bình;
- CATP.Ninh Bình;
- CCTHADSTP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Thanh Bình;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

